TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 824/2021/QĐST-HNGĐ	*Thành phố T, ngày 15 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55; 57; 81; 82; 83; 84 và 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", thụ lý số 254/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021, gồm:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Hoàng Thị Thu T1, sinh năm: 1981
Địa chỉ: số nhà 167/2 đường H, Khu phố X, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm: 1972
Địa chỉ: số nhà 67 Đường Y, khu phố G, phường L2, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07/4/2021, bà Hoàng Thị Thu T1 và ông Nguyễn Hoàng M đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Bà Hoàng Thị Thu T1 tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Hoàng Thanh T2, sinh ngày 18/01/2020 và Nguyễn Hoàng Phương T2, sinh ngày 18/01/2020.

Ông Nguyễn Hoàng M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

[3] Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: không có.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Hoàng Thị Thu T1 và ông Nguyễn Hoàng M thuận tình ly hôn.

- Con chung: Giao hai con chung Nguyễn Hoàng T1 T2 (nữ), sinh ngày 18/01/2020 và Nguyễn Hoàng Phương T2 (nữ), sinh ngày 18/01/2020 cho bà Hoàng Thị Thu T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Hoàng M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng, thực hiện từ tháng 5/2021 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Trường hợp bà Hoàng Thị Thu T1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Hoàng M không thi hành án cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Hoàng M được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

- Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Hoàng Thị Thu T1 và ông Nguyễn Hoàng M phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0058768 ngày 08/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;

THẨM PHÁN

- VKSND TP. T;
- CCTHADS TP. T;
- Đương sự;
- UBND phường L2;
- Lưu hồ sơ, VP.

(Đã ký)

Cao Thị Hiền Lũy